

Số: 96/2025/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 18 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 78/2025/TLST-VDS ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông Nguyễn Khắc D, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: Số B N, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: Số B N, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Khắc D và bà Nguyễn Thị Kim H là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/6/2004 của Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Ch, thị xã (nay là thành phố) Th, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên ông Nguyễn Khắc D và bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Khắc D và bà Nguyễn Thị Kim H có 02 con chung tên Nguyễn Minh H1, sinh ngày 03/01/2007 và Nguyễn Thị Hoàng N, sinh ngày 12/8/2013. Ông Nguyễn Khắc D và bà Nguyễn Thị Kim H thống nhất con chung là cháu Nguyễn Thị Hoàng N cho bà Nguyễn Thị Kim H được trực tiếp nuôi dưỡng. Riêng con chung Nguyễn Minh H1 đã trên 18 tuổi không yêu cầu nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Khắc D và bà Nguyễn Thị Kim H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Khắc D và bà Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu chịu theo quy định tại Điều của 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Khắc D và bà Nguyễn Thị Kim H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Khắc D và bà Nguyễn Thị Kim H thống nhất con chung là cháu Nguyễn Thị Hoàng N, sinh ngày 12/8/2013 cho bà Nguyễn Thị Kim H được trực tiếp nuôi dưỡng. Riêng con chung Nguyễn Minh H1, sinh ngày 03/01/2007 đã trên 18 tuổi không yêu cầu nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là cháu Nguyễn Thị Hoàng N, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Khắc D và bà Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Khắc D và bà Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Khắc D và bà Nguyễn Thị Kim H mỗi người nộp số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0009247 ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;

THẨM PHÁN

- UBND phường Ch;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

Hồ Thị Hằng